

Số: 860/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 26 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 642/2020/TLST-HNGĐ ngày 24/6/2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

-Người yêu cầu: Ông Mã Tiến D, sinh năm: 1977;

Địa chỉ: 500/62/68, Tổ 31, Khu phố X, phường HT, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;

-Người yêu cầu: Bà Lê Thị Hồng T, sinh năm: 1981;

Địa chỉ: 500/62/68, Tổ 31, Khu phố X, phường HT, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cầu Ông Lãnh, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, số 01 ngày 04/01/2008 không còn hiệu lực. Ông Mã Tiến D và bà Lê Thị Hồng T thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Có hai người con chung là trẻ Mã Tiến P, sinh ngày 01/7/2009 và trẻ Mã Ngọc Cát T, sinh ngày 02/11/2011. Bà Lê Thị Hồng T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng trẻ Mã Ngọc Cát T, sinh ngày 02/11/2011 và ông Mã Tiến D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng trẻ Mã Tiến P, sinh ngày 01/7/2009, các bên đương sự không cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng; không bên nào được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4 Về lệ phí: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông Mã Tiến D và bà Lê Thị Hồng T đã tự nguyện nộp và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng mà ông Mã Tiến D và bà Lê Thị Hồng T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0104742 ngày 24/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Mã Tiến D và bà Lê Thị Hồng T đã nộp đủ lệ phí.

II. Trường hợp quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Nga